

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16/2018/HSST**
Ngày 27 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lương Thị Phương**

2. Bà **Trần Phan Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Lan Hương**

Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TL - HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với:

* Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm: 1975; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Hộ khẩu gốc ở 64 phố S, phường K, quận B, thành phố Hà Nội. Cắt hộ khẩu đi tù, ra trại không nhập lại hộ khẩu gốc và Nơi ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Văn K (đã chết); Họ và tên mẹ: Lưu Thị C (đã chết); Vợ: Hoàng Lan H, sinh năm: 1975; Có một con sinh năm 2005.

Nhân thân: 07 tiền án đã xóa án tích, 02 tiền sự đã hết thời hiệu:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 291 ngày 31/12/1993 của Tòa án nhân dân quận B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, kiểm tra sổ sách tại Chi cục thi hành án dân sự quận B không còn bản án nên không có căn cứ để thi hành; đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 147 ngày 22/06/1994 của Tòa án nhân dân quận B xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; trị giá tài sản 300.000 đồng; đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 268 ngày 13/09/1996 của Tòa án nhân dân quận B xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; kiểm tra sổ sách tại Chi cục thi hành án dân sự quận B không còn bản án nên không có căn cứ để thi hành; xác định đã được xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 378 ngày 18/10/1997 của Tòa án nhân dân quận B xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; kiểm tra sổ sách tại Chi cục thi hành án dân sự quận B không còn bản án nên không có căn cứ để thi hành; xác định đã được xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 95 ngày 31/05/2001 của Tòa án nhân dân quận B xử phạt 30 tháng tù và phạt tiền 5 triệu đồng về tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ quyết định miễn giảm số 77 ngày 13/09/2013 của Tòa án nhân dân quận B, Chi cục thi hành án dân sự quận B quyết định đình chỉ thi hành án dân sự số 76 đối với khoản phạt của bị án; đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 393 ngày 30/12/2005 Tòa án nhân dân quận B xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”; ra trại ngày 23/02/2012; đã đóng án phí;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 115 ngày 25/04/2014 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ra trại ngày 23/04/2015; đã đóng án phí; xác định đã được xóa án tích;

Bị can bị bắt quả tang ngày 28/11/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Thanh Hằng**, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: ô số 8 tổ 53 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

(chị Hằng có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Trần Văn T** bị Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2017, Trần Văn T điều khiển xe máy với BKS: 30F9 – 1436 đến phố S. Khi đến đoạn ngõ 68 Sơn Tây, T vô tình gặp Phạm Anh Tuấn (Sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 959 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận B, thành phố Hà Nội) là hàng xóm cũ của T đang ngồi ở quán nước trên vỉa hè. Tại đây T bảo Tuấn chờ T đi vào chợ Ngọc Hà đòi nợ. T và Tuấn có đi loanh quanh một số nơi xem quần áo trước khi vào chợ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Sơn Tây giao với Ngọc Hà, T và Tuấn có dừng lại ăn bánh mì, uống nước. Sau khi ăn xong T đưa cho Tuấn 10.000 đồng và bảo Tuấn ngồi uống nước và dừng xe đứng chờ còn T đi bộ vào chợ Ngọc Hà để đi mua quần áo. Khi đi đến trước cửa nhà số 3 phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà quận B, thành phố

Hà Nội thì T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thanh Hằng (sinh năm: 1976; HKTT: ô số 8 tổ 53 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) dựng xe máy ở sát lề đường, giữa xe có một chiếc Ti vải màu đen treo ở móc xe. Quan sát thấy chị Hằng đang quay lưng ra đường để mua hoa quả, không để ý đến chiếc xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T tiếp cận chiếc xe và dùng tay phải nhấc chiếc Ti xách ra khỏi xe rồi quay lưng tìm cách tẩu thoát. Khi đi được khoảng 03 mét thì T bị tổ công tác Công an phường Đội Cán phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở để làm rõ. Vật chứng vụ án thu được bao gồm: 01 Ti vải màu xanh có hai quai đen, kích thước 30 cm x 25 cm, bên trong có: 01 ví giả da màu hồng có kích thước 22 cm x 10 cm; Tiền mặt là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) tiền mặt bao gồm 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị Thanh Hằng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe máy Jupiter Gravita đã qua sử dụng, BKS: 30F9 – 1439.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra: Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu khác. T khai hành vi trộm cắp của T là bộc phát, không có sự bàn bạc trước đối với Phạm Anh Tuấn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Phạm Anh Tuấn khai: Tuấn đi cùng T để xem quần áo. Khi đến đoạn giao cắt Ngọc Hà – Sơn Tây thì cùng ăn bánh mì và uống nước. Sau đó T đưa cho Tuấn 10.000 đồng và bảo Tuấn đi mua nước uống còn T đi vào chợ Ngọc Hà. Một lát sau Tuấn thấy lực lượng công an bắt T, đồng thời do biết Tuấn đi cùng T nên mời Tuấn về trụ sở để làm rõ. Tuấn không bàn bạc, cũng như không biết về hành vi trộm cắp của T. Lời khai của Tuấn phù hợp với lời khai của T.

Về vật chứng bao gồm 01 Ti vải màu xanh có hai quai đen; 01 ví giả da màu hồng có kích thước 22cm x 10cm; tiền mặt là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng); 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị Thanh Hằng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Hằng. Chị Hằng đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự.

Về chiếc xe máy Jupiter Gravita đã qua sử dụng, BKS: 30F9 – 1439 thu giữ của T hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để điều tra, xử lý sau.

Theo Kết luận định giá tài sản 89/KLĐG ngày 09/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận B: 01 Ti xách màu xanh có 02 quai đen đã qua sử dụng trị giá khoảng 30.000 đồng; 01 ví da màu hồng đã qua sử dụng trị giá khoảng 80.000 đồng.

Cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 07 tiền án đã được xóa án tích, 02 tiền sự đã hết thời hiệu, có thái độ khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Hằng 01 ví giả da màu hồng có kích thước 22cm x 10cm; tiền mặt là 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng); 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị Thanh Hằng, chị Hằng đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự.

Về chiếc xe máy Jupiter Gravita đã qua sử dụng, BKS: 30F9 – 1439 thu giữ của bị cáo hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để điều tra, xử lý sau.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/11/2017, trước cửa nhà số 3 phố Ngọc Hà, quận B, thành phố Hà Nội, Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thanh Hằng số tài sản bao gồm 01 Ti xách trị giá khoảng 30.000 đồng, 01 ví da

trị giá khoảng 80.000 đồng và 6.100.000 đồng tiền mặt, tổng giá trị là 6.210.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường Đội Cần phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của người liên quan, nhân chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo có 07 tiền án đã được xóa án tích; 02 tiền sự đã hết thời hiệu. Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây cũng là tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: **Trần Văn T 01 (Một)** năm **04 (Bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2017.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2018. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long